

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 80/2023/DS-ST

Ngày: 12-7-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;

2. Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXX-DSST ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV; Địa chỉ trụ sở: Đường TQK, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh Đăng K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV – Chi nhánh TN. Địa chỉ liên hệ: Đường B, khu phố M, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người được uỷ quyền lại: Anh Võ Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Đường B, khu phố M, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (Văn bản uỷ quyền ngày 25-4-2023). Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp LC, xã LV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-4-2023, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện hợp pháp là ông Võ Hoàng Q trình bày:

Ngày 22-11-2019, bà Nguyễn Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV – Chi nhánh TN để vay số tiền nợ gốc 230.000.000 đồng, nhằm mục đích để tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 23-11-2019 đến ngày 22-11-2024. Lãi suất trong hạn 16%/năm và có điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng; lãi chậm trả và tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn được quy định tại mục 4.5 của Hợp đồng. Bà X phải trả nợ gốc cố định 3.840.000 đồng/tháng, bắt đầu từ ngày 10-12-2019 và tiền lãi theo đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. Khi vay bà X không thể chấp tài sản.

Bà X đã trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 80.661.698 đồng trong đó nợ gốc là 61.535.432 đồng, tiền lãi 19.126.266 đồng. Kể từ ngày 15-8-2021 Ngân hàng đã gửi thông báo trễ hạn, yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi vay đúng hạn nhưng bà X không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Tính đến ngày 12-7-2023, bà X còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc 168.464.568 đồng, lãi trong hạn 66.465.065 đồng, lãi quá hạn: 63.789.897 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV yêu cầu bà X trả **tổng** số tiền 298.719.530 (Hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm mười chín nghìn năm trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc 168.464.568 đồng, lãi trong hạn 66.465.065 đồng, lãi quá hạn: 63.789.897 đồng tính đến ngày 12-7-2023 và tiền lãi phát sinh từ ngày 13-7-2023 cho đến khi thanh toán nợ xong. Ngân hàng không đồng ý cho bà X trả dần nợ gốc và xin giảm bớt tiền lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:* Bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV nêu trên. Do làm ăn thua lỗ, bản thân bà và mẹ ruột của bà đang bị bệnh nên không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận. Nay bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 168.464.568 đồng và $\frac{1}{2}$ số tiền lãi trong hạn là 33.232.532 đồng, xin trả dần nợ gốc 2.000.000 đồng/tháng. Bà không đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số tiền lãi trong hạn là 33.232.532 đồng và tiền lãi quá hạn 63.789.897 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV. Buộc bà Nguyễn Thị X phải thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 12-7-2023 với tổng số tiền là 298.719.530 đồng, trong đó nợ gốc 168.464.568 đồng, lãi trong hạn 66.465.065 đồng, lãi quá hạn: 63.789.897 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13-7-2023 cho đến khi bà X thanh toán xong nợ.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV yêu cầu bà Nguyễn Thị X có địa chỉ cư trú tại xã LV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Nguyễn Hoàng Q và bị đơn là bà Nguyễn Thị X đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên toà.

[2] Về nội dung:

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 22-11-2019 bà X có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD5602019581 với Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV – Chi nhánh TN để vay số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 23-11-2019 đến ngày 22-11-2024. Các bên thoả thuận lãi suất trong hạn 16%/năm được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm; Bà X phải trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu vào ngày 10-12-2019. Khoản vay trên đã được giải ngân cho bà X vào ngày 23-11-2019. Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức, nội dung theo quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại biên bản hoà giải ngày 26-6-2023, bà X và đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV đã thống nhất số tiền bà X còn nợ của Ngân hàng. Tính đến ngày 12-7-

2023 bà X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 298.719.530 đồng, trong đó nợ gốc 168.464.568 đồng, lãi trong hạn 66.465.065 đồng, lãi quá hạn: 63.789.897 đồng. Bà X chỉ đồng ý trả nợ gốc 168.464.568 đồng và số tiền lãi trong hạn 33.232.532 đồng cho Ngân hàng, bà không đồng ý trả $\frac{1}{2}$ tiền lãi trong hạn 33.232.532 đồng và tiền lãi quá hạn 63.789.897 đồng tuy nhiên không được phía Ngân hàng chấp thuận.

Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV với tổng số tiền 298.719.530 (Hai trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm mười chín nghìn, năm trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc 168.464.568 đồng, lãi trong hạn 66.465.065 đồng, lãi quá hạn: 63.789.897 đồng tính đến ngày 12-7-2023.

Ngoài ra theo án lệ 08/2016/AL ngày 17-10-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bà X còn phải chịu tiền lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13-7-2023) cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: $298.719.530 \text{ đồng} \times 5\% = 14.935.976 \text{ đồng}$, làm tròn số thành 14.936.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016/AL ngày 17-10-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Nguyễn Thị X.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV tổng số tiền 298.719.530 (Hai trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm mười chín nghìn, năm trăm ba mươi) đồng tính đến ngày 12-7-2023, trong đó nợ gốc 168.464.568 (Một trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm sáu mươi tám) đồng, lãi trong hạn 66.465.065 (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu

mười lăm nghìn, không trăm sáu mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 63.789.897 (Sáu mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi bảy) đồng.

Bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 13-7-2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV thì lãi suất mà bà X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần BDLV được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.287.000 (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0018528 ngày 15-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

+ Bà Nguyễn Thị X phải chịu 14.936.000 (Mười bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn) đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên